

Số 804-BC/TU

BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Từ ca nhiễm HIV đầu tiên được phát hiện vào năm 1993; tính đến tháng 3/2025 trên địa bàn tỉnh có tổng số 1.924 trường hợp nhiễm HIV/AIDS, trong đó có 290 trường hợp đã chuyển thành bệnh nhân AIDS và 628 bệnh nhân tử vong do liên quan đến HIV/AIDS. Người nhiễm HIV phân bố khắp cả 10/10 huyện, thành phố và 131/137 xã, phường, thị trấn trong tỉnh. Trong giai đoạn 2021-2025 phát hiện 524 trường hợp nhiễm HIV/AIDS cho thấy HIV/AIDS vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ lây nhiễm cao trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**1. Công tác tổ chức học tập, quán triệt triển khai thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW**

Ngay sau khi Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 06/7/2021 về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030 (viết tắt là Chỉ thị số 07-CT/TW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đã chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt đến đội ngũ cán bộ chủ chốt trong toàn tỉnh, đặc biệt là đội ngũ cán bộ y tế, bác sĩ. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể bằng nhiều hình thức đã tổ chức học tập, quán triệt như: Hội nghị chuyên đề, phổ biến trong sinh hoạt chi bộ, giới thiệu trong các lớp tập huấn về phòng, chống HIV/AIDS, hội thi, đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, các ấn phẩm truyền thông...¹ Xác định công tác thông tin, truyền thông là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên nên các ngành, các cấp đã chú trọng đẩy mạnh công tác giáo dục về phòng, chống HIV/AIDS nhằm tác động hiệu quả tới mọi đối tượng, cộng đồng dân cư, từng gia đình, từng người dân, nhất là thanh, thiếu niên và nhóm người có nguy cơ cao lây nhiễm HIV; tăng cường hoạt động tuyên truyền chống kỳ thị, phân biệt đối xử liên quan đến HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh can thiệp vào đối tượng sinh viên, học sinh trung học phổ thông thông qua các hoạt động truyền thông, các nội dung sinh hoạt ngoại khóa của nhà trường nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của học sinh, sinh viên về HIV/AIDS đặt biệt về các đường lây truyền bệnh; các cơ sở giáo dục đều tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật bằng nhiều hình thức như: tổ chức các buổi tọa đàm, các cuộc thi sân khấu hóa để tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy, HIV/AIDS nhằm tuyên truyền, phổ

¹ Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị tổ chức phổ biến, tuyên truyền, triển khai công tác phòng, chống HIV/AIDS gắn với triển khai tháng hành động Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS hàng năm; 100% các tổ chức cơ sở đảng và trên 95% cán bộ, đảng viên tham gia học tập, quán triệt.

biến pháp luật về HIV/AIDS đến đội ngũ giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh². Thông qua các buổi tọa đàm, hội thi, cuộc thi giáo viên, học sinh, sinh viên giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao ý thức pháp luật, rèn luyện kỹ năng vận dụng các quy định pháp luật về phòng, chống ma túy, phòng, chống HIV/AIDS trong cuộc sống thường ngày. Thực hiện truyền thông đại chúng thông qua đài phát thanh truyền hình, báo Lâm Đồng, truyền thông trên các nền tảng: Zalo, Facebook... qua cán bộ chương trình phòng, chống HIV/AIDS tại Trạm Y tế, Trung tâm Y tế (TTYT) huyện về kiến thức HIV/AIDS, mối quan hệ giữa ma túy và HIV (đường lây, cách phòng tránh lây nhiễm HIV...).

Qua công tác tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 07 - CT/TW, nhận thức của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về quan điểm, mục tiêu của Đảng, Nhà nước đối với công tác phòng, chống HIV/AIDS ngày càng đầy đủ và sâu sắc hơn. Các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể đã coi việc thực hiện tốt công tác này là một trong những giải pháp vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài, quan trọng và có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn của địa phương. Từ đó, trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn xã hội đối với việc tham gia vào công tác phòng, chống HIV/AIDS ngày càng được nâng cao; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đặc biệt là người dân đã tham gia tích cực vào các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS; sự kỳ thị của xã hội, mặc cảm của những người nhiễm HIV/AIDS ngày càng giảm.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành Kế hoạch số 16-KH/TU, ngày 28/7/2021 về thực hiện Chỉ thị 07-CT/TW; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 7401/KH-UBND, ngày 15/10/2021 thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS trước năm 2030 trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 739/KH-UBND, ngày 28/01/2022 đảm bảo tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ) hướng dẫn các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ cụ thể hóa Chỉ thị 07-CT/TW phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị và địa phương. Đến nay, 100% các huyện uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ đã xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về phòng chống HIV/AIDS được cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện toàn diện, đồng bộ. Đồng thời, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về phòng, chống HIV/AIDS vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ưu tiên đầu tư cho phòng, chống HIV/AIDS phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Thực hiện cơ chế, chính sách về phòng, chống HIV/AIDS

Trong những năm qua, các cấp, các ngành trong tỉnh đã thực hiện việc chi trả từ nguồn quỹ bảo hiểm y tế cho các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS theo quy định; sử dụng có hiệu quả các nguồn viện trợ quốc tế; bảo đảm cung ứng kịp thời và đầy đủ thuốc, sinh phẩm, trang thiết bị, vật tư phục vụ công tác phòng, chống HIV/AIDS. Bảo đảm chính sách, môi trường thuận lợi cho công tác phòng, chống

² Trên 10.000 cuốn tài liệu tuyên truyền, thay mới 700 pano hộp; treo trên 12.000m² băng rôn, trên 10.000 phướn các loại; tổ chức 200 buổi tuyên truyền.

HIV/AIDS, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong xã hội tham gia cung cấp các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS.

Kinh phí triển khai công tác phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn được đảm bảo theo Kế hoạch số 739/KH-UBND, ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đảm bảo tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS. Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động phòng chống HIV/AIDS của ngành Y tế giai đoạn 2022-2025 trên 3,6 tỷ đồng³. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn viện trợ quốc tế cho phòng, chống HIV/AIDS từ Dự án EPIC và Dự án AHF/Hoa Kỳ⁴ (chi tiết tại Bảng 1 Phụ lục kèm theo).

4. Triển khai các giải pháp chuyên môn về phòng, chống HIV/AIDS

4.1. Hoạt động can thiệp giảm tác hại, dự phòng lây nhiễm HIV

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đã triển khai điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng thuốc ARV (PrEP) từ tháng 01/2025 với 7 người điều trị; đồng thời, triển khai phòng tư vấn xét nghiệm khẳng định HIV/AIDS. Đến nay, toàn tỉnh có 1.052 bệnh nhân điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại cơ sở điều trị Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và 03 cơ sở cấp phát thuốc tại Trung tâm y tế huyện Lâm Hà, Bệnh viện Y học cổ truyền Bảo Lộc, Trung tâm y tế huyện Đa Huoai; 975 bệnh nhân đang điều trị ARV tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện II Lâm Đồng và Trung tâm y tế huyện Đức Trọng. Các ngành chức năng của tỉnh thực hiện tốt các biện pháp can thiệp giảm tác hại, dự phòng lây nhiễm HIV. Hằng năm, triển khai xét nghiệm HIV cho nhóm nguy cơ cao như nghiện chích ma túy, phụ nữ mại dâm, nam quan hệ tình dục đồng giới, quan hệ tình dục khác giới (chi tiết tại Bảng 5 Phụ lục kèm theo).

4.2. Công tác xác định tình trạng nghiện ma túy và xét nghiệm HIV/AIDS

Việc thực hiện công tác xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh được các ngành chức năng của tỉnh thực hiện theo Nghị định số 109/2021/NĐ-CP, ngày 08/12/2021 của Chính phủ về quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy; Thông tư số 18/2021/TT BYT, ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để các định tình trạng nghiện ma túy. Đến nay, có 124 cơ sở đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện đã công bố trên trang thông tin điện tử Sở Y tế⁵ (syt.lamdong.gov.vn).

Kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy giai đoạn 2021-2025: 2.410 ca. Trong đó: Năm 2021 là 557 ca, năm 2022 là 664 ca, năm 2023 là 628 ca, năm 2024 là 466 ca, quý I năm 2025 là 95 ca (chi tiết tại Bảng 7 Phụ lục kèm theo). Tổng số mẫu xét nghiệm cho các đối tượng nguy cơ cao là 169.474 mẫu, dương tính 524 mẫu. Năm 2021 xét nghiệm 44.416 mẫu, dương tính 161 mẫu; năm 2022 xét nghiệm 37.631 mẫu, dương tính 77 mẫu; năm 2023 xét nghiệm 44.627 mẫu, dương

³ Trong đó: Năm 2022: 724.300.000 đồng; năm 2023: 610.170.000 đồng; năm 2024: 1.472.907.000 đồng; năm 2025: 856.415.000 đồng.

⁴ Dự án EPIC (nhà tài trợ: CDC Hoa Kỳ tại Việt Nam) hỗ trợ từ 01/2024 đến 30/9/2024 với kinh phí 9.963,99 USD; Dự án AHF/Hoa Kỳ (nhà tài trợ: Tổ chức AHF/Hoa Kỳ) hỗ trợ từ 2019 đến 2021 với kinh phí 2.964.487.100 đồng và từ 01/2022 đến 12/2024 với kinh phí 113.109 USD).

⁵ Cơ sở y tế tuyến tỉnh: 05 cơ sở; cơ sở y tế tuyến huyện, thành phố: 12 cơ sở; cơ sở y tế tuyến xã/phường: 106 Trạm Y tế; cơ sở ngoài ngành Y tế: 01 cơ sở (Cơ sở cai nghiện ma túy số 02).

tính 121 mẫu; năm 2024 xét nghiệm 42.800 mẫu, dương tính 146 mẫu; năm 2025 xét nghiệm 5.569 mẫu, dương tính 19 mẫu.

4.3. Hoạt động điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone

Hiện nay, trong tỉnh có 01 cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone (tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh) và 03 cơ sở cấp phát thuốc (tại Trung tâm y tế huyện Đa Huoai, Trung tâm y tế huyện Lâm Hà và Bệnh viện Y học cổ truyền Bảo Lộc). Tổng số bệnh nhân hiện đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone là 175 người. *(chi tiết tại Bảng 9 Phụ lục kèm theo)*. Tổng kinh phí mua thuốc Methadone trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 là 694.224.000 đồng.

4.4. Hỗ trợ điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con

Hoạt động dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, xét nghiệm sàng lọc HIV 93.355 mẫu cho phụ nữ mang thai/chuyển dạ, phát hiện 32 mẫu HIV dương tính *(phát hiện trong lúc chuyển dạ 9 mẫu)*, triển khai 03 phòng khám chuyên khoa HIV tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện II Lâm Đồng, Trung tâm y tế huyện Đức Trọng; tổng số bệnh nhân hiện đang được điều trị thuốc kháng HIV là 975 bệnh nhân *(số bệnh nhân nhiễm HIV có thể bảo hiểm y tế là 932/975 bệnh nhân chiếm 95,5%)*, trong đó có 14 trẻ em; số phụ nữ mang thai nhiễm HIV đã sinh con tại tỉnh là 14 người, trong đó có 07 phụ nữ được điều trị ARV trước mang thai; số trẻ được điều trị dự phòng HIV là 14 người; số trẻ được sinh ra từ mẹ nhiễm HIV vừa mới đăng ký theo dõi và điều trị tại cơ sở có dịch vụ chăm sóc trẻ trong kỳ báo cáo là 14 người.

4.5. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý phòng, chống, điều trị HIV/AIDS

Hiện nay, Ngành Y tế tỉnh đã triển khai thu thập, tổng hợp số liệu báo cáo hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên phần mềm tại 100% tuyến huyện, xã, nhằm nâng cao chất lượng và sử dụng số liệu cho xây dựng chính sách, lập kế hoạch và đánh giá hiệu quả hoạt động phòng, chống HIV/AIDS; giám sát ca bệnh từ khi xác định nhiễm HIV cho đến tham gia điều trị, chuyển đổi cơ sở điều trị, chất lượng điều trị, tuân thủ điều trị và tử vong *(nếu xảy ra)* đối với từng người nhiễm HIV. Đồng thời, ứng dụng hệ thống quản lý thông tin người nhiễm HIV INFO 4.0 trong việc giám sát phát hiện người nhiễm HIV, quản lý thông tin người nhiễm, liên thông dữ liệu từ tuyến xã, huyện, tỉnh, Trung ương; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS theo quy định tại Thông tư số 05/2023/TT-BYT, ngày 10/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế; đã sử dụng phần mềm số điều trị ARV-HMED trong quản lý điều trị, dự trù, quyết toán và báo cáo điều trị, báo cáo thuốc ARV từ các cơ sở điều trị; sử dụng phần mềm HMED trong quản lý điều trị người nhiễm HIV, phần mềm xét nghiệm quản lý xét nghiệm HIV.

4.6. Công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ y tế và cộng tác viên y tế

Hàng năm, Ngành Y tế tổ chức đào tạo và đào tạo lại, cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế, các tuyên truyền viên về hoạt động can thiệp giảm tác hại, dự phòng lây nhiễm HIV cho nhóm người có nguy cơ cao *(nghiện chích ma túy, bán dâm, quan hệ tình dục đồng giới, bạn tình của người nhiễm HIV)*, giới thiệu các dịch vụ

khám, chữa bệnh lây truyền qua đường tình dục cho các nhóm có nguy cơ cao; tổ chức 5-7 lớp tập huấn và hội nghị chuyên đề về phòng, chống HIV/AIDS cho cán bộ chương trình phòng, chống HIV/AIDS tuyến huyện và tuyến xã nhằm cập nhật, nâng cao kiến thức phòng, chống HIV/AIDS và hoạt động chẩn đoán xác định nhiễm ma túy.

5. Công tác kiểm tra, giám sát phòng, chống HIV/AIDS

Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng, chống AIDS và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (*sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo 138*) thực hiện kiểm tra, giám sát về công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện các văn bản về các hoạt động phòng chống AIDS, các hoạt động và quy chế phối hợp của Ban Chỉ đạo tại địa phương, giám sát các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS đã triển khai trong năm và các hoạt động của tháng hành động quốc gia phòng chống HIV/AIDS.

Công tác kiểm tra, giám sát HIV/AIDS được Ngành Y tế thực hiện thường xuyên, giúp đánh giá xu hướng nhiễm HIV cũng như tỷ lệ hiện nhiễm trong các quần thể dân cư, là cơ sở dự báo tình hình nhiễm HIV trong tỉnh, giúp cho ngành Y tế lập kế hoạch phòng, chống kịp thời, hiệu quả. Công tác kiểm tra giám sát, hỗ trợ chuyên môn đối với tuyến huyện, thành phố được Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tiến hành 2 lần/năm đối với Chương trình Truyền thông can thiệp giảm tác hại, Chương trình Chăm sóc và điều trị HIV/AIDS, Chương trình dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, công tác thông kê báo cáo đối với tuyến xã, phường, thị trấn do cán bộ chuyên trách của Trung tâm y tế huyện, thành phố tiến hành theo dõi và giám sát hàng tháng.

6. Kết quả hoạt động phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm của Ban Chỉ đạo 138 tỉnh

Ban Chỉ đạo 138 tỉnh được kiện toàn, kịp thời chỉ đạo triển khai các hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định; các sở, ban, ngành đã phối hợp tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị, đặc biệt là khi triển khai Tháng hành động Quốc gia phòng chống HIV/AIDS, các đơn vị liên quan đã chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động phối hợp liên ngành, lồng ghép, phối hợp các hoạt động truyền thông phòng, chống HIV/AIDS với các hoạt động khác để tuyên truyền về phòng, chống HIV/AIDS. Đồng thời, lồng ghép các hoạt động phòng chống HIV/AIDS vào các buổi sinh hoạt chuyên đề, giúp đỡ người nhiễm HIV/AIDS tái hòa nhập cộng đồng. Bảo đảm nguồn thuốc ARV cấp phát cho nhóm đối tượng ưu tiên. Thực hiện tư vấn xét nghiệm HIV miễn phí cho tất cả người có nguy cơ lây nhiễm HIV, nhóm người nguy cơ cao tại Trại giam Đại Bình.

Sở Tư pháp (*Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh*) tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh ban hành các kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó có nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

Sở Y tế phối hợp tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi hành vi phòng, chống HIV/AIDS tại các huyện, thành phố trong tỉnh và cộng

đồng dân cư; in và cấp phát tờ rơi nội dung tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS, treo băng rôn nơi tập trung đông dân cư trong các tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; tháng hành động quốc gia phòng chống HIV/AIDS và ngày thế giới phòng, chống HIV/AIDS (1/12); tổ chức mít tinh tại các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh với sự tham gia hàng ngàn sinh viên; tổ chức mít tinh tại các huyện, thành phố với sự tham gia của cán bộ, công chức, viên chức và học sinh các trường phổ thông trên địa bàn tham gia.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chỉ đạo các cơ quan báo chí, Phòng Văn hóa Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao các huyện, thành phố không ngừng đổi mới nội dung, hình thức tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng Nhân dân, triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền trên địa bàn để nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong công tác phòng, chống HIV/AIDS: Cổng thông tin điện tử tỉnh đã đăng tải đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh tại chuyên trang tuyên truyền về phòng chống HIV/AIDS tại địa chỉ: <https://tuyentruyen.lamdong.gov.vn/>. Từ đó nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, người dân trong công tác phòng, chống HIV/AIDS⁶.

Sở Giáo dục và Đào tạo: hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai lồng ghép, tích hợp nội dung phòng chống ma túy; phòng, chống HIV/AIDS vào các môn học, lồng ghép vào các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoại khóa; hưởng ứng Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS; tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin, treo biểu ngữ, áp phích; truyền thông trực tuyến trên các trang mạng xã hội; trang web của các trường học.

Sở Dân tộc và Tôn giáo: Lồng ghép trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc trong các lĩnh vực phòng, chống tội phạm về ma túy, hoạt động bình đẳng giới, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, từ năm 2021-2025 đã tổ chức lồng ghép cùng các hoạt động: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền⁷, vận động, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số trên các lĩnh vực phòng, chống ma túy, hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông về hôn nhân gia đình, công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, phòng, chống tội phạm về ma túy⁸; triển khai thực

⁶ Một số tin, bài nổi bật như: Công bằng, bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS - Hướng tới chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030; Khai trương Phòng Khám - Điều trị - Tư vấn HIV/AIDS; Thuốc điều trị HIV được tạp chí Science vinh danh “Đột phá của năm” 2024; Hướng tới chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030; Thêm nguồn lực cho công tác phòng, chống HIV và chăm sóc sức khỏe sinh sản – KHHGĐ; Ngành Y tế với các hoạt động kiểm soát, phòng, chống ma túy; Hình thái lây nhiễm HIV tại Việt Nam thay đổi rõ rệt; Triển khai toàn diện và hiệu quả các giải pháp phòng, chống HIV/AIDS; Nhiều trẻ em được sinh ra từ mẹ nhiễm HIV thoát khỏi căn bệnh thế kỷ; Tăng cường hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ;...

⁷ In ấn 102.000 tờ rơi tuyên truyền các loại; in 2.490 cuốn cẩm nang tuyên truyền về luật hôn nhân gia đình, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, bình đẳng giới; phòng, chống tội phạm về ma túy; lắp đặt 08 pano tuyên truyền tại một số xã có đông đồng bào dân tộc sinh sống và một số xã trọng điểm thuộc vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

⁸ Phối hợp với Sở Y tế tổ chức 23 hội nghị chuyên đề “Nói không với tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, xóa bỏ phong tục tập quán không còn phù hợp liên quan hôn nhân gia đình, công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản; sức khỏe bà mẹ, trẻ em trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi, qua đó thu hút 2.750 lượt cán bộ và người dân tham dự; phối hợp với các Sở: Tư pháp, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh tổ chức 07 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật và 09 hội nghị tuyên truyền liên quan về hôn nhân và gia đình; phòng, chống tội phạm về ma túy; hỗ trợ hoạt động bình đẳng

hiện tốt các chính sách dân tộc, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các sở, ngành, đoàn thể và các địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, phổ biến giáo dục pháp luật, gắn với công tác phòng, chống ma túy, HIV/AIDS trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 và hằng năm; tăng cường công tác kiểm tra, nắm tình hình tại các thôn có nhiều đồng bào dân tộc sinh sống, nâng cao năng lực hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy; phát huy vai trò của đội ngũ người có uy tín, trưởng thôn, chức sắc tôn giáo và người dân có khả năng tuyên truyền pháp luật về phòng, chống ma túy, HIV/AIDS.

7. Huy động cộng đồng tham gia phòng, chống HIV/AIDS

Tăng cường phối hợp liên ngành trong việc hỗ trợ bệnh nhân điều trị, học nghề, giải quyết việc làm; hỗ trợ, khuyến khích tăng cường hoạt động của cộng tác viên và gia đình có người nghiện chích ma túy trong việc tuyên truyền, vận động để người nghiện chích ma túy tự nguyện tham gia điều trị.

Tăng cường sự hỗ trợ của gia đình, xã hội với người nhiễm HIV/AIDS và trách nhiệm của người nhiễm HIV/AIDS với gia đình, xã hội; sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động phòng, chống HIV/AIDS; tuyên truyền về công tác phòng, chống HIV/AIDS tại địa phương; thông tin các thành tựu trong công tác phòng, chống HIV/AIDS, tấm gương thầy thuốc, cơ sở y tế, cá nhân, tổ chức cộng đồng điển hình trong công tác phòng, chống HIV/AIDS của địa phương.

8. Kết quả hoạt động hỗ trợ xã hội

Đội công tác xã hội tình nguyện tại 36 xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn ma túy, mại dâm trên địa bàn tỉnh lồng ghép tuyên truyền về giáo dục phòng ngừa, ngăn chặn tệ nạn ma túy, mại dâm, giảm lây nhiễm và tác hại của HIV/AIDS trên địa bàn. Đồng thời, phối hợp với lực lượng công an, các đoàn thể, các trường học, khu dân cư tổ chức các buổi nói chuyện cho hàng ngàn lượt người về tác hại của tệ nạn xã hội, lồng ghép với tuyên truyền phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS, giúp cho Nhân dân biết cách phòng ngừa cho bản thân và gia đình mình; các Đội công tác xã hội đã tiếp cận, tư vấn, vận động 386 người nghiện ma túy, người bán dâm, người bị nhiễm HIV, nhiều người đã thay đổi hành vi, tham gia các hoạt động phòng, chống tái nghiện, giảm tác hại và dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS ra cộng đồng dân cư.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong những năm qua, hoạt động phòng, chống HIV/AIDS luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp ủy, chính quyền các cấp; hướng dẫn chuyên môn từ Bộ Y tế, Cục Phòng, chống HIV/AIDS. Sự phối kết hợp tích cực và sự tham gia của các cấp, các ngành cùng sự nỗ lực của cán bộ ngành Y tế trong công tác phòng, chống HIV/AIDS giúp cho công tác phòng, chống HIV/AIDS đã đạt được những kết quả quan trọng, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, góp phần thực hiện mục tiêu chung của tỉnh, kiềm chế được tốc độ gia tăng của đại dịch HIV/AIDS; hạn chế

giới trong đồng bào dân tộc thiểu số cho 850 lượt người là cán bộ phụ trách công tác dân tộc các cấp và 2.420 lượt cán bộ chính quyền cấp thôn, người có uy tín đồng bào dân tộc thiểu số tham dự.

được tác hại của dịch HIV/AIDS đối với sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Công tác truyền thông được đẩy mạnh, lồng ghép với các chương trình y tế khác bằng nhiều hình thức, góp phần nâng cao nhận thức cho Nhân dân, nhất là các đối tượng có hành vi dễ làm lây nhiễm HIV (tập trung vào hai chiến dịch lớn: Chiến dịch dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS).

Các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương đã nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác phòng, chống HIV/AIDS, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền trong tổ chức, triển khai thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS trước năm 2030.

2. Hạn chế

Tỉnh Lâm Đồng có địa hình trải rộng, nhiều thành phần dân tộc, dân cư thưa và biến động, hiểu biết của một bộ phận người dân về HIV/AIDS còn hạn chế nên việc tuyên truyền thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Lâm Đồng trước năm 2030 còn gặp nhiều khó khăn. Là một tỉnh phát triển về du lịch, mỗi năm Đà Lạt đón hàng triệu lượt khách du lịch dẫn đến hoạt động mại dâm, ma túy, quan hệ tình dục đồng giới nam (MSM) gia tăng nên nguy cơ lây nhiễm HIV cao trong cộng đồng.

Hiện nay, tại tỉnh chưa thực hiện được xét nghiệm tải lượng vi rút HIV cho bệnh nhân, các đơn vị có chức năng điều trị phải ký hợp đồng gửi mẫu xét nghiệm với các đơn vị khác ở Thành phố Hồ Chí Minh nên gặp rất nhiều khó khăn trong công tác gửi mẫu, nhận kết quả và thanh quyết toán. Sự phối hợp trong công tác phòng, chống HIV/AIDS giữa các cấp, các ngành, các tổ chức có lúc còn chưa thường xuyên, đồng bộ; đội ngũ làm công tác phòng, chống HIV/AIDS tại các xã, phường, thị trấn còn mỏng, phải kiêm nhiệm.

Công tác quản lý, tiếp cận người nghiện ma túy để truyền thông, vận động người nghiện ma túy, nhiễm HIV tham gia chương trình điều trị Methadone, phân phát các vật dụng can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV còn hạn chế, vẫn còn sự kỳ thị của xã hội đối với người nghiện ma túy. Sự phân biệt kỳ thị của cộng đồng đối với người nhiễm và nhóm đối tượng dễ bị nhiễm HIV đã tạo ra rào cản trong việc trong việc tuyên truyền, vận động lấy mẫu, xét nghiệm phát hiện HIV sớm để được tư vấn điều trị. Công tác rà soát, quản lý số người nhiễm HIV/AIDS gặp nhiều khó khăn do thông tin của bệnh nhân thu thập lại không đầy đủ, thiếu chi tiết hoặc không rõ ràng.

3. Nguyên nhân

Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền về công tác phòng, chống HIV/AIDS tuy có chuyển biến nhưng chưa toàn diện, chưa thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thậm chí còn coi đây là nhiệm vụ của ngành y tế, dẫn đến một số địa phương còn triển khai chậm, văn bản chỉ đạo của một số cấp ủy chưa thật bám sát, cụ thể với tình hình thực tế của địa phương.

Công tác thông tin giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS trong toàn xã hội, đặc biệt là nhóm đối tượng có nguy cơ cao còn nhiều hạn chế; hoạt

động truyền thông trực tiếp còn đơn điệu, các phương tiện truyền thông chưa đáp ứng chuyển tải thông tin cần thiết, đội ngũ cán bộ còn hạn chế về kiến thức và kinh nghiệm nên hiệu quả chưa cao, chưa thật sự hướng tới sự chuyển đổi hành vi, giáo dục hành vi an toàn cho cộng đồng dân cư.

Hoạt động của hệ thống y tế chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ của nhân dân cũng như công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đội ngũ cán bộ tham gia công tác phòng, chống HIV/AIDS ở cơ sở tuy được tăng cường về số lượng, nâng dần về chất lượng, nhưng vẫn thiếu đồng bộ và tính ổn định chưa cao.

Kinh phí đầu tư cho công tác phòng, chống HIV/AIDS chưa đáp ứng được với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, các chương trình phòng, chống HIV/AIDS triển khai còn dàn trải, chưa tập trung vào chiều sâu, chưa can thiệp trực tiếp vào các nhóm nguy cơ. Công tác tuyên truyền rất quan trọng nhưng kinh phí đầu tư cho hoạt động này chưa được chú ý.

4. Bài học kinh nghiệm

Qua thực tiễn 05 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 07- CT/TW với những kết quả đạt được cũng như những mặt còn hạn chế có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên cũng như các tầng lớp nhân dân phải nhận thức một cách đầy đủ, sâu sắc về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới, nhất là ở những địa phương có tỷ lệ lây nhiễm cao; từ đó, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền, sự phối hợp tham gia tích cực của các ban, ngành, đoàn thể và toàn xã hội trong công tác này.

Hai là, Các cơ quan liên quan chủ động tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền các cấp ban hành các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động triển khai thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS phù hợp với tình hình cụ thể; lồng ghép công tác phòng, chống HIV/AIDS với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới.

Ba là, đẩy mạnh, đổi mới, đa dạng hoá thông tin, giáo dục truyền thông phòng, chống HIV/AIDS nhằm khắc phục nhận thức sai lầm của toàn xã hội về HIV/AIDS; đồng thời xây dựng và nhân rộng các mô hình giáo dục đồng đẳng tại các địa bàn trọng điểm của tỉnh, trong các nhóm đối tượng có hoặc dễ có hành vi nguy cơ cao, trong thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên tham gia phòng, chống HIV/AIDS.

Bốn là, tập trung đầu tư công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tham gia công tác phòng, chống HIV/AIDS nhằm đảm bảo trình độ, năng lực, ý thức để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; kịp thời ban hành các chính sách, chế độ thỏa đáng để chăm lo đời sống vật chất và tinh thần nhằm động viên họ chuyên tâm công tác; coi trọng củng cố tổ chức và đổi mới phương thức hoạt động của Tổ phòng, chống HIV/AIDS ở cơ sở.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 07-CT/TW và các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống HIV/AIDS. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng, chống HIV/AIDS nhằm tác động hiệu quả tới mọi đối tượng, cộng đồng dân cư, từng gia đình, từng người dân, nhất là thanh, thiếu niên và nhóm người có nguy cơ cao lây nhiễm HIV.

2. Chủ động theo dõi, giám sát và dự báo kịp thời tình hình dịch HIV/AIDS; triển khai các ứng dụng công nghệ và các sáng kiến mới trong phòng, chống HIV/AIDS. Tăng cường các giải pháp can thiệp giảm tác hại và phòng ngừa lây nhiễm HIV, chú trọng can thiệp cho nhóm đối tượng ưu tiên.

3. Chỉ đạo triển khai các cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho công tác phòng, chống HIV/AIDS, nhất là các quy định về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề cho cán bộ làm công tác HIV/AIDS. Ưu tiên phát triển nhân lực, chính sách đãi ngộ cho cán bộ tham gia phòng, chống HIV/AIDS, nhất là cán bộ y tế ở cơ sở, y tế dự phòng. Bảo đảm cung ứng kịp thời và đầy đủ thuốc, sinh phẩm, thiết bị, vật tư phục vụ công tác phòng, chống HIV/AIDS. Tiếp tục triển khai chính sách trợ giúp xã hội cho trẻ em bị nhiễm HIV, người nhiễm HIV thuộc hộ nghèo và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.

4. Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về phòng, chống HIV/AIDS cho học sinh, sinh viên; tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng để quản lý và thống nhất các biện pháp giáo dục toàn diện cho học sinh, sinh viên về phòng, chống HIV/AIDS.

5. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác phòng, chống HIV/AIDS, phát huy truyền thống tương thân, tương ái nhằm huy động cả cộng đồng, các đoàn thể, các tổ chức y tế ngoài công lập..., tích cực tham gia chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- HĐND, UBND tỉnh, UBMTQVN tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XH1.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Phạm Thị Phúc

Phụ lục
SỐ LIỆU PHÒNG CHỐNG HIV/AIDS GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Báo cáo số ~~804~~ BC/TU, ngày 19/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Bảng 1
Bảng tổng hợp các dự án hỗ trợ hoạt động phòng chống HIV/AIDS

Tt	Tên dự án	Tên nhà tài trợ	Thời gian thực hiện	Kinh phí hỗ trợ	Các hoạt động chính đã triển khai
1	Dự án EPIC	CDC Hoa Kỳ tại Việt Nam	Từ 01/2024 đến 30/9/2024	9.963,99 USD	<ul style="list-style-type: none">- Hợp rà soát kết quả tình hình cung cấp dịch vụ về HIV/AIDS với các cơ sở điều trị ARV- Giám sát hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến cơ sở.- Tổ chức họp tổng kết hoạt động hỗ trợ kỹ thuật - Tham gia các hoạt động hội thảo, tập huấn, hội nghị do Trung ương tổ chức.- Quản lý điều hành và triển khai hoạt động
2	Dự án AHF/ Hoa Kỳ	Tổ chức AHF/ Hoa Kỳ	Từ 2019 đến 2021	2.964.487.100 đồng	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện xét nghiệm tải lượng vi rút cho bệnh nhân nhiễm HIV- Hỗ trợ kinh phí xăng xe, điện thoại, phụ cấp tư vấn cho nhóm giáo dục đồng đẳng viên tại TP Đà Lạt và huyện Đức Trọng- Hỗ trợ kinh phí chi trả cho bệnh nhân nhiễm HIV đang điều trị ARV
3	Dự án AHF/ Hoa Kỳ	Tổ chức AHF/ Hoa Kỳ	Từ 01/2022 đến 12/2024	113.109 USD	<ul style="list-style-type: none">- Tổ chức triển khai quản lý, giám sát các hoạt động chuyên môn về phòng, chống HIV.- Hỗ trợ xét nghiệm HIV cho cộng đồng và Trại giam Đại Bình.- Cung cấp thuốc nhiễm trùng cơ hội, bao cao su... Hỗ trợ chăm sóc điều trị người nhiễm HIV/AIDS tại 03 OPC- Hỗ trợ kinh phí cho nhóm đồng đẳng kết nối các ca dương đến cơ sở điều trị.- Hỗ trợ trang thiết bị văn phòng phẩm.

Bảng 2: Tình hình nhiễm HIV/AIDS từ năm 2021- 3/2025

Năm	Người nhiễm HIV mới	Người nhiễm HIV tích	Người nhiễm AIDS	Người nhiễm AIDS	Người nhiễm HIV tử	Người nhiễm HIV tử vong tích lũy
-----	---------------------	----------------------	------------------	------------------	--------------------	----------------------------------

	quản lý	lũy	mới	tích lũy	vong mới	
Năm 2021	80	1.757	2	289	7	599
Năm 2022	46	1.799	0	289	7	606
Năm 2023	30	1.829	0	289	04	610
Năm 2024	85	1.914	01	290	17	627
Năm 2025	10	1.924	0	290	01	628

Bảng 3: Phân bố số người nhiễm HIV/AIDS và tử vong do AIDS

STT	Đơn vị	Người nhiễm HIV tích lũy	Người nhiễm AIDS tích lũy	Người nhiễm HIV tử vong mới	Người nhiễm HIV tử vong tích lũy
1	Đà Lạt	613	127	01	208
2	Đức Trọng	335	58	0	114
3	Lâm Hà	231	30	0	85
9	Bảo Lộc	209	20	0	61
5	Di Linh	157	10	0	28
6	Bảo Lâm	136	9	0	41
7	Đạ Huoai	118	20	0	50
8	Đơn Dương	84	7	0	25
9	Đam Rông	30	7	0	10
10	Lạc Dương	11	1	0	6
Tổng		1.924	289	01	628

Bảng 4: Kết quả tiếp cận, can thiệp giảm tác hại

Stt	Nội dung	Năm				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Quý 1/2025

1	Số người sử dụng ma túy tiếp cận CTGTH	860	757	787	845	296
2	Phụ nữ mại dâm	179	127	119	134	37
3	Nam quan hệ tình dục đồng giới			10	116	05
4	Số BKT phát miễn phí	11.000	41.400	12.101	8.754	3.457
5	Số BCS phát miễn phí	4.600	10.000	17.908	13.684	3.439

Bảng 5: Kết quả xét nghiệm HIV cho nhóm nguy cơ cao

Stt	Tổng mẫu xét nghiệm HIV	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		XN	HIV (+)	XN	HIV (+)	XN	HIV (+)	XN	HIV (+)	XN	HIV (+)
1	Nghiện chích ma túy	1.309	04	1.394	18	1000	1	678	5	63	0
2	Phụ nữ mại dâm	40	0	33	0	25	0	22	0	0	0
3	Nam quan hệ tình dục đồng giới	548	62	855	34	455	28	293	18	49	2
4	Quan hệ tình dục khác giới	311	11	514	9	462	10	635	6	10	0
Tổng cộng		2.208	77	2.796	62	1.942	39	1.628	29	122	02

Bảng 6: Bảng phân bố khách hàng điều trị PrEP

TT	Nội dung báo cáo	Số lượng	Đối tượng		
			NCMT	PNMD	MSM
1	Số khách hàng điều trị PrEP lần đầu trong kỳ báo cáo	07	0	0	07
2	Số khách hàng điều trị PrEP ít nhất 1 lần trong kỳ báo cáo (bao gồm số khách hàng đang điều trị từ kỳ báo cáo trước cộng với	7	0	0	7

	số khách hàng mới điều trị cộng với số khách hàng điều trị lại)				
3	Số khách hàng đang điều trị PrEP tính tại thời điểm cuối kỳ báo cáo (số khách hàng tại mục 2 trừ đi số bỏ trị và số chuyển đi)	7	0	0	7

Bảng 7: Kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy

Stt	Tổng số ca được chẩn đoán xác định tình trạng nghiện MT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Quý 1/ 2025
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	0	0	76	80	23
2	BVĐK Lâm Đồng	0	0	0	0	0
3	Bệnh viện II Lâm Đồng	0	0	0	0	0
4	Bệnh viện Nhi	0	0	0	0	0
5	BV YHCT Phạm Ngọc Thạch	0	0	0	0	0
6	Trung tâm Y tế Đà Lạt	0	0	0	0	0
7	Trung tâm Y tế Bảo Lộc	89	3	38	06	32
8	Trung tâm Y tế Đức Trọng	105	143	147	58	14
9	Trung tâm Y tế Lâm Hà	82	80	65	32	3
10	Trung tâm Y tế Đơn Dương	22	28	32	03	0
11	Trung tâm Y tế Đam Rông	23	32	14	07	0
12	Trung tâm Y tế Lạc Dương	32	35	24	02	03
13	Trung tâm Y tế Bảo Lâm	186	186	178	15	6
14	Trung tâm Y tế Di Linh	31	42	55	64	13
15	Trung tâm Y tế Đa Huoai	21	6	10	49	1
16	Trung tâm Y tế Đa Tẻh	68	68	41		
17	Trung tâm Y tế Cát Tiên	05	05	02		
Tổng cộng		557	664	628	466	95

Bảng 8: Số bệnh nhân điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tính đến 31/3/2025

Nội dung	Cơ sở điều trị/ điểm cấp phát thuốc				Tổng số
	TT KSBT	BV YHCT Bảo Lộc	TTYT Lâm Hà	TTYT Đa Huoai	
Số bệnh nhân mới tháng 3/2025	1	0	0	0	1
Số bệnh nhân hiện đang điều trị	101	33	35	6	175

Tích lũy bệnh nhân tham gia điều trị	743	111	54	144	1.052
--------------------------------------	-----	-----	----	-----	-------

Bảng 9: Bảng phân bố bệnh nhân hiện đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone

Huyện/thành phố	Cơ sở điều trị/ điểm cấp phát thuốc				Tổng cộng
	Trung tâm KSBT	BVYHCT Bảo Lộc	TTYT Lâm Hà	TTYT Đà Huoi	
Đà Lạt	61	0	0	0	61
Lâm Hà	7	0	25	0	32
Đức Trọng	13	0	9	0	22
Đơn Dương	6	0	0	0	6
Đam Rông	1	0	1	0	2
Lạc Dương	3	0	0	0	3
Di Linh	8	1	0	0	9
Bảo Lộc	1	17	0	0	18
Bảo Lâm	0	15	0	1	16
Đà Huoi	1	0	0	5	6
Tổng cộng	101	33	35	6	175